

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(GIA HẠN)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, trình tự thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 64/GP-UBND ngày 21/6/2011 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Tân Trung Nam;

Xét đơn xin gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản của Công ty TNHH Tân Trung Nam và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 328/TTr-STNMT ngày 24/4/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản số 64/GP-UBND ngày 21/6/2011 để Công ty TNHH Tân Trung Nam tiếp tục khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Ngang, xã Cát Tường, huyện Phù Cát, với các nội dung như sau:

1. Diện tích khai thác là 2,19ha, được giới hạn bởi các điểm góc có hệ tọa độ như sau:

Hệ VN2000, KTT 111 ^{00'} , múi 6 ⁰			Hệ VN2000, KTT 108 ^{015'} , múi 3 ⁰		
Điểm	X(m)	Y(m)	Điểm	X(m)	Y(m)
1	1.548.997	296.743	1	1.548.826	593.776
2	1.549.014	296.779	2	1.548.843	593.812
3	1.548.690	296.826	3	1.548.520	593.863
4	1.548.599	296.831	4	1.548.429	593.869
5	1.548.583	296.760	5	1.548.412	593.798
6	1.548.697	296.766	6	1.548.526	593.802

2. Công suất khai thác: 22.218 m³/năm. Trong đó, công suất đá thành phẩm:

a. Đá khối: 11.000 m³/năm.

b. Đá chẻ làm vật liệu xây dựng thông thường: 9.000 m³/năm.

3. Thời gian gia hạn khai thác: 02 năm kể từ ngày 21/6/2019.

Điều 2. Công ty TNHH Tân Trung Nam có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Hoàn thành thủ tục về thăm dò, nâng cấp, phê duyệt trữ lượng và lập dự án khai thác để trình UBND tỉnh xem xét việc cấp giấy phép khai thác lâu dài trước khai giấy phép khai thác này hết hiệu lực.

3. Nộp các khoản ngân sách cho Nhà nước và đóng góp kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy định; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản khi được cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, yêu cầu.

4. Thực hiện đúng quy định của Luật Khoáng sản năm 2010 và quy định của Giấy phép khai thác khoáng sản được cấp.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 21/6/2019 và là bộ phận không tách rời của Giấy phép khai thác khoáng sản số 64/GP-UBND ngày 21/6/2011.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng; Chủ tịch UBND huyện Phù Cát, Chủ tịch UBND xã Cát Tường, Giám đốc Công ty TNHH Tân Trung Nam và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này.//

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Cục Kiểm soát HĐKS miền Trung;
- Lưu: VT, K4. *ba*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Châu



PHỤ LỤC SỐ 1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC TIẾP TỤC KHAI THÁC
(Kèm theo Giấy phép số 27/GP-UBND ngày 04 tháng 5/ 2019 của UBND tỉnh)

Diện tích khai thác là 2,19ha, được giới hạn bởi các điểm góc có hệ tọa độ như sau:

Hệ VN2000, KTT 111 ^{00'} , múi 6 ⁰			Hệ VN2000, KTT 108 ^{015'} , múi 3 ⁰		
Điểm	X(m)	Y(m)	Điểm	X(m)	Y(m)
1	1.548.997	296.743	1	1.548.826	593.776
2	1.549.014	296.779	2	1.548.843	593.812
3	1.548.690	296.826	3	1.548.520	593.863
4	1.548.599	296.831	4	1.548.429	593.869
5	1.548.583	296.760	5	1.548.412	593.798
6	1.548.697	296.766	6	1.548.526	593.802